

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 10-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Thúy Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương.
2. Bà Võ Thị Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: nhà số A, đường số B, đường C, tổ D, khu phố E, phường F, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu D; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/4/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Thanh A, sinh năm 2001, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: tổ G, ấp H, xã M, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh P và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm

giữ ngày 26/4/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Tiến A1, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: nhà số N, hẻm L, đường Q, tổ K, ấp P, xã R, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ kim hoàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Từ S và bà Nguyễn Kim H; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 26/4/2022, chuyển sang tạm giam từ ngày 05/5/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Vi Thị Lan P, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 1, ấp 3, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp S, xã Đ, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn A và bà Trương Thị N; chồng: Hoàng Phú T (không đăng ký kết hôn), con: có 01 người; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/11/2022, đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 26/4/2022, bị cáo Trần Thanh A và bị cáo Nguyễn Tiến A1 cùng một người tên B (không rõ nhân thân, địa chỉ) thuê phòng nghỉ tại khách sạn Chí Anh thuộc khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, do có ý định sử dụng ma túy nên bị cáo A rủ bị cáo A1 và B tìm nơi sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý và thỏa thuận chi phí cho việc sử dụng ma túy sẽ chia đều cho ba người. Thỏa thuận xong, bị cáo A dùng điện thoại của bị cáo A1 gọi qua Facebook cho Huỳnh Hồng N (tiếp viên karaoke), sinh ngày 10/6/2007, ngụ nhà số 27, hẻm A2, đường số 2, đường X, tổ 10, ấp Y, xã Z, thị xã H, tỉnh Tây Ninh và bảo N tìm thêm 02 tiếp viên nữa để cùng đi “bay” (sử dụng ma túy), N đồng ý.

Khoảng 20 phút sau, N cùng với bị cáo Vi Thị Lan P đi xe taxi đến đón bị cáo A, bị cáo A1 và B cùng đi tìm nơi sử dụng ma túy. Cả nhóm cùng nhau đến khách sạn Minh Anh thuộc khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành để thuê phòng thì khách sạn Minh Anh không còn hoạt động nên bị cáo A1 kêu đến nhà nghỉ 268, đường Trần Hưng Đạo, phụ phố 1, phường 1, thành phố Tây Ninh thuê phòng, khi đến nhà nghỉ 268 thì chủ nhà nghỉ báo đã hết phòng.

Lúc này, bị cáo P chủ động lấy điện thoại của mình nhắn tin qua mạng xã hội zalo cho bị cáo Nguyễn Hoàng T để thuê phòng tại nhà số A, đường số B, đường C, tổ D, khu phố E, phường F, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để sử dụng ma túy thì bị cáo T đồng ý với giá thuê phòng là 1.500.000 đồng (nhà của bị cáo T đang ở, đã thống nhất giá nhưng chưa trả tiền thuê).

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, cả nhóm đến nhà bị cáo T để thuê phòng cùng sử dụng ma túy, tại đây bị cáo T đã chuẩn bị sẵn trong phòng một số dụng cụ như: đĩa sứ, thẻ nhựa, nước uống và âm thanh dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Cùng thời điểm này thì Phạm Gia V (tiếp viên karaoke), sinh năm 2002, ngụ khu phố E, phường U, thành phố T, một mình đi xe taxi vừa đến và cùng nhóm vào phòng chơi. Khi cả nhóm vào phòng thì bị cáo T ra vãng trước nhà nằm mở điện thoại xem camera để canh chừng lực lượng công an.

Vào phòng, bị cáo A1 lấy ra một ít ma túy còn thừa lại của tiệc sinh nhật ngày 25/4/2022 ra cho cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy thì bị cáo A1 điện thoại cho người tên K (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy. Khoảng 20 phút sau, bị cáo A1 kêu bị cáo A ra ngoài lấy ma túy mới mua vào để sử dụng tiếp. Khi bị cáo A ra trước nhà thì thấy 01 bao lì xì màu đỏ, bên trong có chứa ma túy đã được người bán để sẵn dưới đất ngay cổng nhà nên bị cáo A lấy đem vào phòng cho cả nhóm cùng sử dụng.

Đến 08 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp Công an thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trên nền gạch trong phòng 01 (một) bịch nylon màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu M; 01 (một) bao lì xì màu đỏ; 01 (một) bật lửa; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa cứng; 01 (một) ống tròn được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cùng nhiều vật chứng khác có liên quan. Kết quả thử kiểm tra nhanh (test) chất ma túy xác định bị cáo T, bị cáo A, bị cáo A1, bị cáo P, Huỳnh Hồng N và Phạm Gia V đều dương tính với chất ma túy, loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 2471/KL-KTHS ngày 28/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,2735 gam, loại Ketamine.

Tại Cáo trạng số: 96/CT-VKSHT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Trần Thanh A, Nguyễn Tiến A1 và Vi Thị Lan P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Trần Thanh A, Nguyễn Tiến A1 và Vi Thị Lan P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thanh A mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A1 mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Vi Thị Lan P mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo T, A, A1, P ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, A, A1, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ đến 08 giờ ngày 26/4/2022, bị cáo A và bị cáo A1 có hành vi thỏa thuận tìm nơi sử dụng chất ma túy, tìm người sử dụng chất ma túy, có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng và thỏa thuận chia đều chi phí cho việc sử dụng ma túy; bị cáo P thực hiện hành vi thuê địa điểm của bị cáo T để cùng bị cáo A, bị cáo A1 làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác; bị cáo T biết rõ bị cáo P thuê phòng của mình tại nhà số A, đường số B, đường C, tổ D, khu phố E, phường F, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để cùng bị cáo A, bị cáo A1 tổ chức cho Huỳnh Hồng N (Nhưng là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) và Phạm Gia V cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đồng ý và chuẩn bị sẵn dụng cụ phục vụ cho các bị cáo khác sử dụng chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều

255 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành truy tố các bị cáo về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội và cần có mức án thật nghiêm khắc đối với từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên tất cả các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo A1 có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có ông ngoại là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Bị cáo Trần Thanh A là người khởi xướng việc tìm nơi để các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, trực tiếp gọi điện thoại tìm người sử dụng chất ma túy, trực tiếp đi lấy ma túy mua được cho cả nhóm sử dụng và thống nhất chia tiền sử dụng chất ma túy với bị cáo A1. Bị cáo Nguyễn Tiến A1 là người tiếp nhận ý chí của bị cáo A về việc tổ chức sử dụng chất ma túy, thống nhất chia tiền với bị cáo A, là người mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, lẽ ra bị cáo A1 phải chịu trách nhiệm hình sự bằng với bị cáo A nhưng bị cáo A1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo A nên bị cáo A sẽ phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án, bị cáo A1 chịu trách nhiệm sau bị cáo A.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T biết bị cáo P thuê phòng của mình cho các bị cáo khác tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn đồng ý cho thuê và chuẩn bị sẵn dụng cụ trong phòng cho các bị cáo khác sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình, sau bị cáo A.

Bị cáo Vi Thị Lan P là người thực hiện hành vi thuê địa điểm của bị cáo T để cho các bị cáo A, A1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi của mình, sau các bị cáo khác.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, khối lượng 1,1157 gam và các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 bao lì xì màu đỏ; 01 bật lửa; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng; 01 ống tròn được quấn bằng tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, màu đen của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, màu bạc của bị cáo A1 dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo A 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu trắng không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Đối với người tên K bán ma túy cho bị cáo A1 và người tên B, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Trần Thanh A, Nguyễn Tiến A1 và Vi Thị Lan P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thanh A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/4/2022.

1.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/4/2022.

1.3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/4/2022.

1.4. Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Thị Lan P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 19/11/2022 đến ngày 25/11/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 2471/C09B, đề ngày 27/4/2022, có chữ ký của người chứng kiên Nguyễn Phước N, người niêm phong Nguyễn Hoàng S và dấu niêm phong của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Khối lượng sau giám định: 1,1157 gam (một phẩy một một năm bảy gam).

+ 01 (một) bao lì xì màu đỏ;

+ 01 (một) bật lửa, qua kiểm tra thực tế màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thẻ nhựa cứng, qua kiểm tra thực tế màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) tờ giấy bạc mệnh giá 5.000 đồng;

+ 01 (một) ống tròn được quấn bằng tờ giấy bạc mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus, màu đen, số Imei: 355842089894139 (kiểm tra trong máy), qua kiểm tra thực tế bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo Nguyễn Hoàng T;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus, màu bạc, số Imei: 358593070095494 (kiểm tra trong máy), qua kiểm tra thực tế bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo Nguyễn Tiến A1.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 353317/09/639672/7, Imei2: 353318/09/639672/5 (kiểm tra trên nắp lưng máy), qua kiểm tra thực tế bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng, thu của bị cáo Nguyễn Hoàng T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh A: 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone 11, màu trắng, số Imei: 355125534190208 (kiểm tra trong máy), đã qua sử dụng, thu của bị cáo Trần Thanh A.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Trần Thanh A, Nguyễn Tiến A1 và Vi Thị Lan P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Hồng Thúy Liễu